

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Sơn La

Thực hiện Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Chiến lược*), Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Kế hoạch*) trên địa bàn tỉnh với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược trên địa bàn tỉnh Sơn La.
- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện Kế hoạch, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn, chất lượng và hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung trong Chiến lược. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, các sở, ngành trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chiến lược và Kế hoạch đảm bảo chất lượng, hiệu quả.
- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực giữa các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; đảm bảo sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa UBND các huyện, thành phố, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Chiến lược.
- Đề cao sự tham gia của cộng đồng trong việc triển khai thực hiện Chiến lược. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai; rà soát xây dựng các chính sách về phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nâng cao nhận thức về thiên tai, rủi ro thiên tai, tăng cường quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

2.1. Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và các quy định của cấp có thẩm quyền liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai; hướng dẫn, phổ biến kỹ năng phòng, chống thiên tai, nhất là kỹ năng ứng phó khi xảy ra tình huống thiên tai lớn, phức tạp cho các cấp chính quyền cơ sở, người dân và doanh nghiệp để chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống, giảm thiệt hại.

2.2. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai; kết hợp giữa phương thức truyền thông với ứng dụng công nghệ, phù hợp với từng đối tượng để truyền tải thông tin chính xác, kịp thời về thiên tai, rủi ro thiên tai tới người dân, chú trọng các đối tượng dễ bị tổn thương.

2.3. Tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, tổ chức xã hội và cộng đồng trong quá trình xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai, hoạch định chính sách, đề xuất và thực hiện các chương trình, dự án, hoạt động liên quan đến phòng chống thiên tai, chú trọng sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong việc lập kế hoạch, phương án phòng chống thiên tai cấp xã.

2.4. Rà soát, củng cố Đội xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã, tại các tổ chức và doanh nghiệp.

2.5. Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, bản, tiểu khu.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

3.1. Tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, đủ năng lực, quyền hạn, hiệu lực, hiệu quả để chỉ đạo, chỉ huy điều hành kịp thời công tác phòng, chống thiên tai. Xây dựng, kiện toàn và đào tạo lực lượng phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn các cấp bao gồm lực lượng chuyên nghiệp và lực lượng bán chuyên nghiệp, tình nguyện viên. Rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan chỉ huy phòng chống, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp; phân công, phân cấp trách nhiệm, quy định cơ chế phối hợp cụ thể giữa các cơ

quan, lực lượng, đảm bảo công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai kịp thời, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

3.2. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai: Rà soát, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; lập bản đồ cảnh báo thiên tai nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất chi tiết đến cấp xã; cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa ứng với các kịch bản xả lũ và vỡ đập, bản đồ ngập lụt do mưa lớn. Xây dựng hệ thống cảnh báo xả lũ hồ chứa, hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ quản lý và điều hành hồ chứa; cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, dự báo dài hạn về thiên tai, nguồn nước các sông, suối trên địa bàn; đầu tư nâng cấp trang thiết bị, công nghệ theo dõi, phân tích, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng dụng công nghệ dự báo tiên tiến, ưu tiên công nghệ dự báo mưa định lượng, cảnh báo lũ quét, sạt lở đất; đầu tư, nâng cấp mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, động đất, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai chuyên dùng, nhất là đối với mưa, lũ, lũ quét, ngập úng, sạt lở đất, sạt lở bờ sông; đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động quan trắc, theo dõi, giám sát thiên tai, nhất là hệ thống đo mưa tự động.

3.3. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp đảm bảo phục vụ chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai trên địa bàn; tích hợp, đồng bộ hóa hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích, tính toán, hỗ trợ ra quyết định chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phòng, chống thiên tai: Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các cấp, chú trọng tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý các tình huống cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai ở cơ sở, gắn với việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng.

3.5. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai, tập trung điều tra cơ bản, cập nhật và số hóa dữ liệu về thiên tai, thiệt hại do thiên tai, hệ thống cơ sở hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, dân sinh, kinh tế - xã hội.

4. Xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phòng chống thiên tai và phương án ứng phó thiên tai, lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội, cụ thể:

4.1. Rà soát, cập nhật bổ sung quy hoạch phòng chống thiên tai, quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai, thủy lợi và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai gắn với quy hoạch sử dụng đất và phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội,

diễn biến thiên tai, biến đổi khí hậu; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thủy lợi vào quy hoạch tỉnh. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

4.2. Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai các cấp theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai phù hợp với diễn biến và yêu cầu phòng chống thiên tai, ưu tiên bố trí nguồn chi ngân sách nhà nước, đồng thời huy động nguồn lực ngoài ngân sách cho phòng chống thiên tai; xây dựng kế hoạch phòng, chống mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán.

4.3. Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai trong thời gian gần đây, đặc điểm thiên tai và khả năng ứng phó của từng huyện, thành phố, tổ chức, doanh nghiệp, chú trọng phương án ứng phó với mưa lớn, lũ, lũ quét, sạt lở đất, ngập lụt, hạn hán. Chủ động chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phù hợp với phương án ứng phó thiên tai theo phương châm "4 tại chỗ". Tổ chức diễn tập, tập huấn theo từng phương án ứng phó; phối hợp, hiệp đồng các lực lượng trong phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; nâng cao khả năng ứng phó tại chỗ cho doanh nghiệp, tổ chức, cộng đồng, người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

5. Nâng cao khả năng chống chịu, thích ứng với thiên tai

5.1. Đầu tư củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung: củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hồ đập, công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, suối tại những khu vực diễn biến sạt lở phức tạp uy hiếp nghiêm trọng công trình, khu tập trung dân cư và cơ sở hạ tầng quan trọng. Bổ sung, nâng cấp hệ thống trữ nước, tiêu thoát nước, phòng chống ngập úng do mưa lớn, lũ, nhất là đối với khu vực đô thị. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ, có kế hoạch trồng và khai thác phù hợp đối với rừng sản xuất. Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt tới tất cả tổ, bản, tiểu khu và người dân trên địa bàn tỉnh.

5.2. Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu: Hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn trước thiên tai, nhất là dông lốc, mưa đá, lũ, ngập lụt. Xây dựng mới, nâng cấp các công trình cơ sở hạ tầng phải trên nguyên tắc tuân thủ theo quy hoạch, không làm gia tăng rủi ro thiên tai; quản lý chặt chẽ việc xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng, nhất là khu dân cư, khu du lịch, khu nghỉ dưỡng ven sông, suối, công trình giao thông, khắc phục tình trạng xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực nguy cơ sạt lở, cản trở dòng chảy, lấn chiếm lòng sông, suối, bạt sườn dốc để xây dựng công trình, nhà

ở và khai thác trái phép tài nguyên, khoáng sản làm gia tăng rủi ro thiên tai. Mở rộng khẩu độ thoát lũ các công trình qua sông, suối không đảm bảo khả năng thoát lũ; thanh thải vật cản dòng chảy trên sông, suối, hệ thống giao thông để phòng ngừa nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét.

5.3. Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai: Thực hiện việc bố trí, sắp xếp ổn định dân cư tại các vùng thường xuyên xảy ra thiên tai, nhất là nơi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất gắn với xây dựng nông thôn mới; những nơi chưa thể di dời được phải lắp đặt hệ thống theo dõi, giám sát, cảnh báo để kịp thời sơ tán, giảm thiểu rủi ro khi xảy ra thiên tai; chủ động di dời dân cư sinh sống tại khu vực không bảo đảm an toàn ven sông, suối, sườn đồi núi có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, cản trở dòng chảy, khu vực thường xuyên bị ngập sâu phù hợp với tập quán sinh sống của đồng bào, gắn với đảm bảo sinh kế, đời sống cho người dân. Tổ chức xây dựng, diễn tập, triển khai phương án sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ. Hướng dẫn, hỗ trợ việc xây dựng nhà ở, nhà văn hóa kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu kết hợp sơ tán dân tại những vùng thường xuyên xảy ra mưa, lũ, ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất.

6. Khoa học công nghệ:

6.1. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai đối với phạm vi quản lý của các cấp, các ngành, phù hợp với đặc thù đặc điểm, điều kiện miền núi.

6.2. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, công nghệ phục vụ công tác dự báo, cảnh báo sớm thiên tai; tăng cường quản lý cơ sở dữ liệu bằng các phần mềm, điện thoại thông minh, các thiết bị cảnh báo sớm... giám sát bằng hình ảnh tại các vị trí xung yếu, công trình trọng điểm đối với phạm vi quản lý của các cấp, các ngành; theo dõi, giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý vận hành công trình phòng chống thiên tai và chỉ đạo điều hành phòng chống thiên tai.

6.3. Nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường.

6.4. Nghiên cứu chuyên đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là khu vực thường xuyên bị sạt lở đất, ngập lụt, hạn hán, rét hại, sương muối.

6.5. Tăng cường phối hợp, liên kết giữa các cơ quan, đơn vị có hoạt động liên quan đến quan trắc môi trường (*Các nhà máy thủy điện, Trung tâm quan trắc TNMT, Trung tâm quan trắc Khí tượng thủy văn...*) nhằm trao đổi, khai thác tối đa dữ liệu từ mạng lưới cơ sở vật chất tạo kho dữ liệu chung, nâng cao hiệu quả trong công tác cảnh báo, phòng chống thiên tai.

7. Hợp tác quốc tế: Tăng cường hợp tác, chia sẻ thông tin với các tỉnh giáp biên giới nước CHDCND Lào, với các đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyên gia, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đồng thời tranh thủ vận động hỗ trợ của quốc tế trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

8. Sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược theo định kỳ Hàng năm hoặc theo yêu cầu.

(Nội dung thực hiện Kế hoạch chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sử dụng kinh phí được phân bổ hàng năm (*nếu có*) để tổ chức thực hiện hoặc lập dự toán cho các nhiệm vụ mới phát sinh, gửi Sở Tài chính xem xét tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

1.1. Đôn đốc các sở, ngành liên quan và các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược hàng năm.

1.2. Hướng dẫn, đôn đốc xây dựng và thực hiện các phương án ứng phó với các loại hình thiên tai, tương ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai. Xây dựng cơ chế phối hợp trong chỉ đạo, chỉ huy ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chỉ đạo tổ chức diễn tập, tập huấn về phòng, chống thiên tai.

1.3. Chỉ đạo việc nâng cao năng lực lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, tăng cường cơ sở vật chất của cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai các cấp; hướng dẫn củng cố và hoạt động của lực

lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; đẩy mạnh truyền thông, nâng cao kiến thức và kỹ năng ứng phó trong phòng chống thiên tai.

1.4. Chỉ đạo công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2.1. Làm cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch này đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.

2.2. Triển khai thực hiện tốt Luật Phòng, chống thiên tai, Luật Thủy lợi; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về phòng, chống thiên tai; phối hợp với các cơ quan, đơn vị rà soát những bất cập và đề xuất kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng chống thiên tai.

2.3. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai; quản lý thực hiện nội dung quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi trong quy hoạch tỉnh; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, hướng dẫn điều chỉnh sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai; đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, giám sát, cảnh báo chuyên dùng, cơ sở vật chất, trang thiết bị,...

2.4. Theo dõi, đôn đốc các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 15/12 hàng năm tổng hợp kết quả triển khai, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ ngành Trung ương theo quy định.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

3.1. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Khí tượng thủy văn và các quy định pháp luật liên quan đến ngành lĩnh vực quản lý; phối hợp Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Bắc cung cấp kịp thời các bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan, đơn vị có liên quan theo quy định; nâng cao chất lượng công tác dự báo, cảnh báo thiên tai phục vụ công tác chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó; nâng cấp trang thiết bị, hiện đại hóa mạng lưới quan trắc, dự báo, cảnh báo thiên tai và hệ thống quan trắc chuyên dùng trên địa bàn tỉnh.

3.2. Hướng dẫn lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong các quy hoạch liên quan đến sử dụng tài nguyên đất, nước để bảo đảm an toàn, hạn chế tác động làm gia tăng rủi ro thiên tai.

4. Sở Công Thương

4.1. Chỉ đạo các chủ hồ chứa thủy điện thực hiện nghiêm các quy định về quản lý an toàn đập, quy trình vận hành hồ chứa, phương án bảo vệ đập, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp; đôn đốc chủ sở hữu đập, hồ chứa thủy điện gửi báo cáo định kỳ hiện trạng an toàn đập, hồ chứa nước trước ngày 15/4 hàng năm về sở Công thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh theo quy định.

4.2. Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai trong hoạt động của ngành công thương, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và công trình thuộc lĩnh vực quản lý, nhất là hồ đập thủy điện, hệ thống điện, sản xuất công nghiệp.

4.3. Chỉ đạo công tác dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ dân sinh; kiểm tra, đôn đốc công tác dự trữ tại các địa phương, địa bàn xung yếu; chỉ đạo công tác bình ổn giá cả thị trường khi có thiên tai xảy ra.

5. Sở Giao thông vận tải:

5.1. Lồng ghép, triển khai các nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển, hoạt động của ngành giao thông vận tải, bảo đảm an toàn đối với các hoạt động và các công trình giao thông trên các tuyến đường (*Quốc Lộ, Đường tỉnh*) thuộc phạm vi quản lý ngành, đặc biệt tại các vùng, khu vực thường xảy ra ngập, lũ, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

5.2. Chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn giao thông khi thiên tai xảy ra, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai và thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

6. Sở Xây dựng

6.1. Theo dõi, hướng dẫn việc lồng ghép, triển khai các nội dung về phòng, chống thiên tai trong quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, nông thôn, xây dựng nhà ở, công trình tại những vùng thường bị tác động của mưa lũ, ngập lụt, sạt lở đất để giảm thiểu rủi ro thiên tai.

6.2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tiếp tục phổ biến, tuyên truyền việc thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai ở các địa phương theo 04 tài liệu hướng dẫn của Bộ Xây dựng gồm: hướng dẫn phòng chống bão lũ; hướng dẫn phân loại nhà an toàn; khuyến cáo lắp đặt bồn nước cho nhà và công trình; quy trình kiểm định các công trình ăng ten thu phát sóng viễn thông, truyền thanh truyền hình.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

7.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, UBND các huyện, thành phố đưa các nhiệm vụ phòng chống thiên tai vào Quy hoạch tỉnh; cập nhật bổ sung vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của tỉnh;

7.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn và kế hoạch hàng năm tham mưu cân đối bố trí vốn để thực hiện các dự án phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. Đầu mối tổng hợp, theo dõi tiến độ thực hiện các nguồn vốn, đề xuất Trung ương hỗ trợ vốn và huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư cho công tác phòng, chống và khắc phục thiên tai.

8. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị, địa phương có liên quan cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

9. Sở Thông tin và Truyền thông: Theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh và các đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng công tác truyền thông, tuyên truyền, đưa tin trong phòng, chống thiên tai; đảm bảo thông tin liên quan thông suốt trong mọi tình huống khi có thiên tai xảy ra, có phương án, kế hoạch đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, chỉ huy ứng phó trong mọi tình huống thiên tai.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

10.1. Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

10.2. Xây dựng kế hoạch đảm bảo an toàn cho học sinh, giáo viên, trang thiết bị, dụng cụ học tập và cơ sở hạ tầng giáo dục khi xảy ra tình huống thiên tai như mưa lũ, sạt lở đất, đông lốc, sét, mưa đá..., đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo, hoạt động ngoại khóa của một số cấp học, bậc học.

11. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc đề xuất triển khai và chuyển giao kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Sơn La

Tăng cường công tác truyền tin, phổ biến các thông tin dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, thiên tai, các văn bản chỉ đạo về công tác phòng chống thiên tai kịp thời, chính xác; thực hiện các chuyên mục tin, bài, phát sóng các chương trình, chuyên đề về phòng, chống thiên tai, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân những kiến thức cơ bản về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

11.1. Thực hiện lồng ghép nội dung bảo đảm an toàn phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chuyển đổi sản xuất chủ động ứng phó với thiên tai.

11.2. Xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai; tổ chức diễn tập theo phương án được duyệt.

11.3. Củng cố, rà soát, kiện toàn nâng cao năng lực Đội xung kích phòng, chống thiên tai, lực lượng tình nguyện hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai.

11.4. Nâng cao nhận thức cộng đồng, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; tập huấn, phổ biến kiến thức, kỹ năng cho lực lượng làm công tác phòng chống thiên tai, cộng đồng và người dân.

11.5. Đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, vận hành hiệu quả công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn; chủ động rà soát, sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư sinh sống tại những khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, suối; xây dựng, lắp đặt hệ thống theo dõi, cảnh báo và kiểm soát rủi ro thiên tai tại các khu vực trọng điểm, xung yếu

12. Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch. Định kỳ trước 30/11 hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Sơn La. Đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị có văn bản phản ánh về Văn phòng thường trực Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo TW về PCTT;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Thành viên BCH PCTT&TKCN tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, phó VP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Chi cục Thủy Lợi;
- Báo Sơn La, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, *Manh KT*, 02 bản.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công

Phụ lục
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI ĐẾN NĂM 2030,
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SƠN LA

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai, xây dựng các chính sách về phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh	Sở NN&PTNT	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các văn bản của UBND tỉnh	Khi có yêu cầu
2	Triển khai thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng đến năm 2030	Sở NN&PTNT	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh	Hàng năm
3	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai và liên quan đến công tác phòng, chống thiên tai	Sở NN&PTNT, UBND cấp huyện, cấp xã	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các văn bản triển khai; Các đợt tuyên truyền	Hàng năm
4	Thông tin truyền thông, chia sẻ thông tin, dữ liệu, tổ chức các hoạt động nâng cao hiệu quả truyền thông trong phòng chống thiên tai	Sở Thông tin và Truyền thông	VPTT BCH PCTT&TKCN tỉnh, Đài PT-TH tỉnh, Báo Sơn La, Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Các đợt tuyên truyền	Hàng năm và trước các đợt thiên tai
5	Rà soát, củng cố, nâng cao năng lực Đội xung kích phòng chống thiên tai, lực lượng tình nguyện viên hỗ trợ người dân phòng chống thiên tai tại cấp xã và doanh nghiệp	Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	UBND các huyện, thành phố, các doanh nghiệp	Quyết định kiện toàn thành viên, đầu tư trang thiết bị cho Đội xung kích PCTT cấp xã	Hàng năm
6	Tập huấn, hướng dẫn, chia sẻ kinh nghiệm về giảm nhẹ rủi ro thiên tai đối với cộng đồng và người dân; đưa kiến thức phòng chống thiên tai vào chương trình đào tạo và hoạt động ngoại khóa trong một số cấp học, bậc học; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức và năng lực tại cộng đồng, các sự kiện văn hóa cấp xã, bản	VPTT BCH PCTT&TKCN tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
7	Kiểm toàn tổ chức bộ máy PCTT&TKCN các cấp	Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định kiểm toàn bộ máy PCTT tại các cấp	Hàng năm
8	Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đài Khí tượng thủy văn khu vực Tây Bắc; Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các thiết bị quan trắc, cảnh báo thiên tai được đầu tư, nâng cấp	Hàng năm
9	Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị và công cụ hỗ trợ cho Ban Chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ điều hành, chỉ đạo PCTT các cấp được đầu tư xây dựng, mua sắm	Hàng năm
10	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn	Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh	Hàng năm
11	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phòng chống thiên tai	VPTT BCH PCTT&TKCN tỉnh	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Cơ sở dữ liệu về PCTT cấp tỉnh	Hàng năm
12	Rà soát, cập nhật bổ sung quy hoạch phòng chống thiên tai, quy hoạch sắp xếp ổn định dân cư, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về phòng chống thiên tai, thủy lợi và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai gắn với quy hoạch sử dụng đất và phù hợp với phát triển kinh tế, xã hội, diễn biến thiên tai, biến đổi khí hậu	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Nội dung PCTT được lồng ghép vào các quy hoạch, kế hoạch	Theo định kỳ xây dựng quy hoạch, kế hoạch

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
13	Lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai và thủy lợi vào quy hoạch tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT và các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nội dung PCTT được lồng ghép vào các quy hoạch tỉnh	Theo định kỳ xây dựng quy hoạch
14	Thực hiện kiểm tra, kiểm soát các quy định về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai đối với việc xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp và quản lý, vận hành sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về phòng chống thiên tai	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đợt thanh tra, kiểm tra về PCTT	Hàng năm
15	Triển khai thực hiện Kế hoạch Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Rà soát, cập nhật bổ sung Kế hoạch hàng năm	UBND, Ban chỉ huy PCTT&TKCN các cấp	Các Sở, ngành liên quan	Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh	Hàng năm
16	Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó tương ứng với từng loại hình thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai phù hợp với diễn biến thiên tai	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Phương án ứng phó thiên tai Hàng năm	Hàng năm
17	Phân vùng rủi ro, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, nhất là khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất chi tiết đến cấp xã	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 11/5/2021 của UBND tỉnh	Năm 2021 và các năm tiếp theo
18	Đầu tư củng cố, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, trong đó tập trung: củng cố, nâng cấp, hoàn thiện hệ thống hồ đập, kè chống sạt lở bảo đảm chủ động phòng, chống mưa lũ theo mức thiết kế. Xây dựng hệ thống cảnh báo xả lũ hồ chứa, hệ thống quan trắc chuyên dùng phục vụ quản lý và điều hành hồ chứa, lập và cập nhật bản đồ ngập lụt hạ du các hồ chứa theo quy định	Sở NN&PTNT	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	<ul style="list-style-type: none"> - Các công trình PCTT được đầu tư xây dựng. - Hệ thống cảnh báo xả lũ - Bản đồ ngập lụt 	Năm 2021 và các năm tiếp theo
19	Nâng cấp cơ sở hạ tầng, chủ động thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các công trình cơ sở hạ tầng mới được xây dựng có kết hợp nhiệm vụ phòng, chống thiên tai	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
20	Hướng dẫn người dân xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn trước thiên tai, nhất là dông lốc, mưa đá, lũ, ngập lụt; Hướng dẫn, hỗ trợ việc xây dựng nhà ở, nhà văn hóa kết hợp sơ tán dân đảm bảo an toàn trước thiên tai	Sở Xây dựng	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Văn bản của UBND tỉnh	Năm 2021 và các năm tiếp theo
21	Mở rộng khẩu độ thoát lũ đối với các công trình giao thông, cải tạo lòng dẫn, kết hợp khơi thông công rãnh đảm bảo không gian thoát lũ, tránh làm gia tăng ngập lụt; duy tu bảo dưỡng thường xuyên, mở rộng khẩu độ thoát lũ, cải tạo lòng dẫn kết hợp khơi thông công rãnh đảm bảo không gian thoát lũ, tránh làm gia tăng ngập lụt đối với các công trình giao thông được giao quản lý.	Sở Giao thông vận tải	Các đơn vị liên quan	Công trình giao thông đảm bảo việc tiêu thoát lũ	Hàng năm
22	Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan	- Các dự án sắp xếp ổn định dân cư vùng thiên tai; - Thiết bị cảnh báo được lắp đặt tại các khu vực nguy cơ cao xảy ra thiên tai	Hàng năm
23	Tổ chức xây dựng, rà soát, diễn tập, triển khai phương án phòng chống thiên tai, đặc biệt là sơ tán dân cư khẩn cấp và khắc phục hậu quả khi xảy ra tình huống nguy hiểm tại những khu vực chưa thể di dời theo phương châm 4 tại chỗ	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các đợt diễn tập phòng, chống thiên tai	Hàng năm
24	Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc bảo đảm thông suốt tới tất cả các UBND các huyện, thành phố, người dân trên toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, thành phố	Hệ thống thông tin liên lạc được lắp đặt hoàn thiện	Hàng năm
25	Đẩy mạnh trồng rừng phòng hộ đầu nguồn đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng và nâng cao chất lượng rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao chất lượng rừng, nhất là rừng tự nhiên, phòng hộ đầu nguồn	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Diện tích rừng phòng hộ đầu nguồn được trồng và bảo vệ	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
26	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc thù thiên tai, nhất là khu vực thường xuyên bị ngập lụt, xói lở, hạn hán	Sở NN&PTNT	UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Các diện tích đất sản xuất được chuyển đổi loại cây trồng phù hợp	Hàng năm
27	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ nâng cao hiệu quả phòng, chống thiên tai; nghiên cứu, ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tiên tiến trong xây dựng công trình phòng chống thiên tai đảm bảo bền vững, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu chuyển đổi cơ cấu sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện tự nhiên và đặc điểm thiên tai từng vùng, miền, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Các đề tài. Chương trình, dự án khoa học công nghệ	Hàng năm
28	Tăng cường hợp tác với các đối tác phát triển, nhà tài trợ, cơ quan nghiên cứu khoa học để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm, chuyên gia, ứng dụng công nghệ mới về phòng, chống thiên tai, nhất là về dự báo, cảnh báo thiên tai, quản lý rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn đồng thời tranh thủ vận động hỗ trợ của quốc tế trong phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Ngoại vụ	Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị liên quan	Các chương trình, dự án được tài trợ từ các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài hỗ trợ trên địa bàn tỉnh	Khi có các chương trình, dự án
29	Sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Chiến lược theo định kỳ Hàng năm hoặc theo yêu cầu	Sở NN&PTNT	Các UBND các huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Báo cáo sơ kết, tổng kết	Theo yêu cầu